

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Xuân Thu
 - 2. Ông Lê Bình Quyền
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện KSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy C, sinh năm 1988. Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã Hoàng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022, bản tự khai ngày 11/10/2022 của nguyên đơn anh Trần Duy C như sau:

Tôi (C) và chị Lê Thị Ng tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ng chơi bời dẫn đến gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Tôi (C) và chị Lê Thị Ng có 02 con chung Trần Duy Kiên, sinh ngày 17/11/2011; Trần Duy Gia Khánh, sinh ngày 06/04/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với tôi, sức khỏe các cháu bình thường. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Hiện tôi đang làm lao động tự do(nghề mộc) mức thu nhập của tôi 10 triệu đồng/ tháng.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Ng: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Ng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Vi Thị Phong là mẹ đẻ của chị. Bà Phong cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho chị Ng.

Ngày 20/12/2022 Tòa án đăng tin, thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chị Lê Thị Ng theo quy định, cụ thể: Tại báo nhân dân các số 24533, 24534, 24535 ra vào các ngày 1,2,3 tháng 01 năm 2023 và Đài tiếng nói Việt nam phát VOV2 lúc 17h30' các ngày 9,10,11/01/2023 đã đăng tin, nhấn tin, phát tin tìm kiếm chị Lê Thị Ng theo quy định, nhưng đến nay vẫn không có tin tức về chị Lê Thị Ng.

Tại lời khai của bà Vi Thị Phong thể hiện:

Con tôi là Lê Thị Ng và anh Trần Duy C tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Tiến cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010. Sau khi cưới chị Ng và anh C về chung sống với nhau . Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh Cường làm đơn đề nghị xin được ly hôn chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh C và chị Ng có 02 con chung là cháu Trần Duy Kiên, sinh ngày 17/11/2011; Trần Duy Khánh, sinh ngày 6/04/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu ở với anh C, nay ly hôn đề nghị giao hai cháu cho anh C nuôi dưỡng.

Tại lời khai ngày 11/10/2022, cháu Trần Duy Kiên trình bày: Bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn, cháu mong bố mẹ đoàn tụ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, trình bày quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Duy C được ly hôn chị Lê Thị Ng. Về con chung: Giao cháu Trần Duy Kiên, Trần Duy Gia Khánh cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Anh C, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Anh C, chị Ng không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Duy C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Ng và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Chị Lê Thị Ng có địa chỉ tại xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Ng được triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhưng chị Ng không có mặt. Theo trình bày của bà Vi Thị Phong (mẹ đẻ chị Ng) và UBND xã Hoằng Tiến thì chị Ng có hộ khẩu thường trú tại xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ng là lao động tự do, không có nơi làm việc ổn định, không khai báo tạm vắng hoặc khai báo thay đổi nơi cư trú. Chị Ng không cho gia đình biết cụ thể về việc chị hiện nay làm việc ở đâu. Đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn, do đó Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà Phong (mẹ đẻ chị Ng) và bà cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho chị Ng. Ngoài ra, tòa án cũng đã tiến hành đăng tin, thông báo trên phương tiện thông tin Đài phát Thanh và Báo Nhân dân, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo UBND xã Hoằng Tiến xác nhận: Anh Trần Duy C và chị Lê Thị Ng tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng Tiến cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được, vì gia đình không báo cáo. Vợ chồng anh chị có 02 con chung Trần Duy Kiên, sinh ngày 17/11/2011; Trần Duy Gia Khánh, sinh ngày 6/04/2016

Tại phiên tòa ngày 08/02/2023, bị đơn chị Lê Thị Ng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ng tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Duy C và chị Lê Thị Ng kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Duy C đối với chị Lê Thị Ng là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Anh Trần Duy C và chị Lê Thị Ng có hai con chung Trần Duy Kiên, sinh ngày 17/11/2011; Trần Duy Gia Khánh, sinh ngày 6/04/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với anh C. Nay ly hôn anh C có nguyện vọng nuôi hai cháu Kiên, Khánh và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Trần Duy C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi chị Ng và anh C sống ly thân thì các cháu Kiên, Khánh sống cùng anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai cháu, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiên. Do đó, giao cháu Trần Duy Kiên, Trần Duy Khánh, cho anh C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và tốt nhất cho sự phát triển của các cháu.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Duy C và chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh Trần Duy C và chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Trần Duy C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Trần Duy C được ly hôn chị Lê Thị Ng.

Về con chung: Công nhận hai cháu Trần Duy Kiên, sinh ngày 17/11/2011; Trần Duy Gia Khánh, sinh ngày 06/04/2016 là con chung của anh Trần Duy Cường và chị Lê Thị Nguyệt. Giao cháu Kiên, Khánh cho anh C trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh C và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị.

Về án phí: Anh Trần Duy C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011191 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Cường đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 ,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Trần Duy C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Lê Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương